

Bài 64. Kinh Tăng Chi | Chương Ba pháp | Phẩm Hạt Muối (tt2) | Sư Giác Nguyên giảng 07/05/2018

Hôm qua mình học về Ba hội chúng. Bây giờ mình học về ba đặc điểm ưu việt của một con tuần mã. Tuần mã tiếng Pali là ajaniya, tiếng Hán là ký kỵ. Ngựa ký, ngựa kỳ có nghĩa là ngựa quý hiếm.

(Mất âm thanh vài phút)

Đặc điểm của con tuần mã thứ nhất là có ngoại hình, bởi nếu nó xấu quá thì người ta cũng ngại sử dụng. Thứ hai là con ngựa đó phải mạnh, dẻo dai, có thể đi đường xa, đường dài, không cần nghỉ ngơi ăn uống liên tục, phiền phức, mất thời gian. Đặc điểm thứ ba là con tuần mã đầu đẹp cách mấy, khỏe cách mấy, nó phải có khả năng chạy nhanh.

Ở đây cũng vậy, Đức Phật Ngài dạy một vị tỳ kheo tu tập tới nơi tới chốn cũng phải có ba đặc điểm: thứ nhất, vị tỳ kheo này phải có sắc đẹp; thứ hai là sức mạnh; thứ ba là khả năng di chuyển.

Đặc điểm thứ nhất là sắc đẹp

Sắc đẹp đây là gì? Sắc đẹp đây không phải là nhân dáng, ngoại hình, mà là giới luật. Nghĩa là một vị tỳ kheo đầu ngoại hình bình thường thế nào đi nữa, nhưng việc gìn giữ giới luật, ăn uống, nói năng, cặp mắt không nhìn ngang liếc dọc, phát biểu thì luôn chừng mực, cặp mắt luôn trong tầm kiểm soát, ăn uống lúc nào cũng thông thả chánh niệm. Ăn như một công việc chứ không phải như một cơ hội hưởng thụ. Cái này theo trong kinh, đó là ăn uống, nằm ngồi lúc nào cũng như đang làm cái việc quan trọng, chứ không phải là đang hưởng thụ.

Một người đời tóc tai đầy đủ mà họ được như vậy, mình nhìn họ là mình đã thấy ba phần kiêng dè, nề mặt, nói chi là trong màu áo của sa môn. Một người ngoài đời tóc tai đầy đủ mà họ sinh hoạt được như vậy là mình đã nề mặt ba phần, mình chưa biết

họ là ai. Cặp mắt thì luôn luôn nhìn thẳng, không nhìn ngang liếc dọc, háy, nguýt, lườm liếc. Nói năng thì luôn chừng mực, kiểm soát. Ăn uống, sinh hoạt, đi đứng luôn chánh niệm, nói chỉ một người trong màu áo sa môn. Chỉ trong hình thức sa môn mà cộng thêm cái này thì dứt khoát mình nhìn là thấy thích rồi.

Nhan sắc là gì? Nhan sắc là cái vẻ ngoài mình nhìn vô thấy thích thì gọi là nhan sắc. Một vị tỳ kheo có y bát đàng hoàng, cộng thêm sự hỗ trợ của giới luật. Các vị nhớ, muốn giữ tròn giới luật là không thể nào thiếu niệm được hết, không thể nào thiếu niềm tin. Nói chung là không thể nào thiếu thiện pháp. Những thiện pháp căn bản làm nên vẻ đẹp bên ngoài của một người thì người giữ giới họ có đủ: chánh niệm, từ tâm, định, dứt khoát phải có tâm, úy. Tự nhiên lúc nào họ cũng chừng mực thì họ đẹp thôi. Nhìn cái uy nghi, tế hạnh, cái đạo phong đạo cốt của họ, tự nhiên mình thích nhìn.

Bây giờ tôi thấy cái đặc điểm này tự nhiên tôi thấy lạ nè. Bà con nào có tiếp xúc với chư tôn túc trưởng lão người Miến Điện, các vị sẽ thấy các vị Miến Điện khi chụp hình mắt luôn nhìn xuống. Luôn luôn mắt nhìn xuống. Những người Phật tử nữ mà chúng tôi có dịp đi chung một đoàn, mà họ về sau đó nói chuyện với tôi, họ nói rằng chư tăng Miến Điện khi nói chuyện với mình, các vị không có nhìn thẳng vô mặt. Nếu có kệt phải nhìn, các vị không có cười. Những vị tôn túc Miến Điện đặc biệt như vậy, các vị không có cười. Tức là khi mình tiếp xúc các Ngài, mình cảm giác giống như các Ngài đang làm cái việc gì rất nghiêm túc, nghiêm trọng, chứ không phải một cuộc trò chuyện bình thường với người khác phái. Không để cho người khác phái có cảm giác là họ được chú ý một cách đặc biệt. Dầu họ xấu cách mấy, họ đẹp cách mấy, họ có trẻ già cách mấy thì điều đó không quan trọng.

Một người có giới khi ăn, uống, mình nhìn thấy họ không có vẻ hưởng thụ mà có vẻ họ đang làm việc. Rồi người có giới khi tiếp xúc với người khác phái thì họ không cho người khác phái có cảm giác là đang thăm soi, đánh giá, nhận xét, hoặc là thưởng thức, ngắm nghía mình. Xấu cách mấy cũng không có nhột, đẹp cách mấy cũng không có cảm giác người ta đang ngắm nghía mình. Đó là đặc điểm người có giới.

Tôi nói lần nữa, tôi tôn trọng tất cả chư tăng trên toàn cầu, nhưng nói riêng chư tăng Miến Điện, tôi thấy có những điểm rất là lạ. Nhe! Thì đây chính là nét đẹp của một ông sư. Đó là nói theo nghĩa đen.

Nói theo nghĩa bóng, một người có giới là người đang gieo cái duyên lành để đời sau sanh ra có cái hảo tướng. Các vị trong room nghe kịp không? Sở dĩ giới luật được gọi là nhan sắc của tỳ kheo là vì dựa trên nghĩa bóng và nghĩa đen. Nói theo nghĩa đen, một người mà ăn nói, đi đứng luôn luôn chừng mực trong cái kiểm soát thì nhìn là người ta muốn nhìn, muốn chiêm ngưỡng rồi. Đó là nghĩa đen của cái giới, được gọi là nhan sắc.

Còn nói theo nghĩa bóng, về mặt tinh thần, một người có giới luật, tinh thần họ đẹp lắm quý vị. Chính cái đẹp của tinh thần nó bao trùm, nó phủ lấp luôn vẻ ngoài tầm thường của một vị tỳ kheo, của một vị sư. Một nghĩa bóng nữa của một người hoàn tất giới luật thì vị đó đang âm thầm, có thể là một cách vô tình, gây tạo một chủng tử hảo tướng cho kiếp sau. Đó là kinh nói chứ không phải tôi nói.

Kinh nói: chỉ riêng cái khẩu nghiệp, không nói dối, không nói lời ác độc, không nói phiếm, thì đời đời sau sanh ra cơ thể không bị dư, không bị thiếu, tức là mọi thứ luôn luôn ở mức vừa vặn, ở mức cần và đủ. Vì sao? Vì khi mình nói lời độc ác, mình đang gieo chủng tử đời sau sanh ra kỳ hình dị tướng, mặt mũi khó nhìn. Khi mình nói dối và nói lời vô ích là mình đang gieo chủng tử đời sau sanh ra bị dư hoặc bị thiếu.

Vì sao? Cái này kinh nói, đọc rất là thú vị. Là bởi vì khi mình nói dối hoặc nói lời vô ích. Nói lời vô ích là đang nói dư, nói chuyện không cần thiết, thì đời sau sanh ra thân tướng mình cũng sẽ có những cái không cần thiết. Còn nói dối thì đời sau sanh ra nó tạo cho mình hai nghiệp: một là quá ốm, quá mập, quá cao, quá thấp, quá dị dạng, là bởi vì nói dối mà, có lúc mình thêm, có lúc mình bớt. Cho nên sanh ra cái chỗ cần dài thì nó ngắn, mà cần ngắn thì nó dài!

Nói đi nói lại thì nét đẹp tinh thần vẫn là cao nhất, nhưng mình có cái ngoại hình vẫn tốt hơn là thiếu cái ngoại hình, nhe! Chư Phật ba đời mười phương luôn luôn có ngoại hình để xem. Bởi vì với người không coi nặng hình thức thì cái đẹp nó không làm phiền họ. Mà đối với người coi nặng hình thức thì nét đẹp của các Ngài làm cho họ suy nghĩ lại. Còn cái vị đi hoằng pháp độ sinh mà thiếu vẻ đẹp, đối với người họ chuộng tinh thần thì OK. Nhưng đối với người có ý chuộng hình thức thì hơi khó nói năng với họ.

Nhiều khi họ nói: “Trời ơi, ông thầy này xấu quá, ông khó lấy vợ mới đi tu.” Có trường hợp đó nữa.

Đây là tôi đang giảng về giới. Tôi nhắc lại lần nữa: nét đẹp thân xác hiện tại không đáng để mình coi trọng, bởi nó là quả nghiệp quá khứ, nên đẹp xấu không quan trọng, mà mình phải lo tinh thần. Tuy nhiên, nét đẹp mình không coi trọng nó, nhưng khi mình sống trong thiện pháp, có nghĩa là mình chuẩn bị đẹp trong kiếp sau.

Cái đẹp xấu người tu coi nhẹ, nhưng khi dốc lòng tu tập thiện pháp, lánh ác hành thiện, thì người tu coi như đang vô tình chuẩn bị cho cái hảo tướng kiếp sau. Nghe, cái này phải nhớ. Chớ đừng cái chỗ này coi phớt qua, coi thường cái nghĩa đen. Quý vị tưởng hiểu theo nghĩa bóng thì trúng rồi, nhưng cũng phải hiểu theo nghĩa đen nữa. Đồng ý là mình coi thường cái ngoại hình, cái nhân dáng, nhưng đừng quên chuyện nhờ có tâm lành mới có cái hảo tướng.

Rồi, xong phần này. Đúng ra còn thêm, nhưng không biết sẽ bị mất sóng lúc nào, rồi bỏ thời pháp uống. Bữa nào tôi về ổn định, tôi nói cho thoải mái.

2. Đặc điểm thứ hai là khỏe

Đặc điểm thứ hai của con tuấn mã, bên cạnh cái ngoại hình, là sức mạnh. Có nghĩa là nó không cần nghỉ ngơi, ăn uống, tắm rửa liên tục để làm mất thời gian của người chủ.

Một tỳ kheo cũng vậy. Một tỳ kheo, bên cạnh giới luật trong sạch, phải thành tựu các đức lành khác, tiếng Pali gọi là kuna. Các đức lành là sao? Các đức lành đây là 37 phẩm Bồ đề.

Tôi nhắc lại lần nữa, mình không coi trọng cái ngoại hình, nhưng khi mình tu tập thiện pháp là coi như mình sẽ có một cái hảo tướng xuất sắc. Đó là chuyện thứ nhất.

Thứ hai, vị tỳ kheo hay người cư sĩ cầu đạo giải thoát thì không sanh về cõi nhân thiên, mà chỉ một lòng cầu vô sanh Niết bàn thôi. Tuy nhiên, khi vị này hội đủ các đức lành, như là Ngũ căn, Ngũ lực, Thất giác chi, Bát chánh đạo, Tứ niệm xứ, nếu ngay đời này không chứng Thánh thì chuyện tu tập 37 pháp giải thoát này nó trở thành ra nguồn năng lượng vô biên cho vị này trong kiếp sau. Đó là nguồn năng lượng về ba phước.

Các vị có nghe đầy đủ không ta? Có nghe được 100% không?

Cái đặc điểm thứ hai của con tuấn mã là sức mạnh, thì đặc điểm của vị tỳ kheo là khả năng không ngừng trau dồi các đức lành bằng sức tinh tấn của mình. Thì con ngựa nó mạnh là tốt. Còn vị tỳ kheo tinh tấn là tốt. Nhưng tinh tấn cái gì? Trong đây chính Đức Phật đã dạy rõ: “Tinh tấn trau dồi các thiện pháp.” Chính khả năng tinh tấn này mới trở thành sức mạnh của vị tỳ kheo.

Sức mạnh này có hai ý nghĩa: đời này, với sự tinh tấn đó, vị tỳ kheo có hy vọng chứng đắc Thánh quả vô sanh bất tử. Mà nếu còn tái sanh, thì sự tinh tấn tu tập đó sẽ cho phép vị này có sức mạnh toàn diện về tinh thần, lẫn thể xác, lẫn tài vật vô số kiếp luân hồi về sau. Coi như sức mạnh sinh tử vị này là khỏe ru.

Các vị mở dùm tôi xem trong Kinh Trung bộ, bài Kinh Ước Nguyện, trong đó Đức Phật dạy: “Này các tỳ kheo, dầu cho các người có ham danh, ham lợi, muốn được người ta lễ bái cúng dường, hay muốn được sanh về cõi này cõi kia, hay muốn được đắc chứng thần thông, thiền định, hay các người muốn chứng đắc quả vị thánh nhân,

chấm dứt phiền não, lìa bỏ sanh tử, thì các người muốn cái gì đi nữa thì vẫn phải tu 37 phẩm Bồ đề.” Nhớ cái đó nghe.

Lúc nào đi nữa, muốn cái gì đi nữa, có ham danh ham lợi thì cũng đừng làm cái trò gì hết, mà cứ 37 phẩm Bồ đề mà hành trì thôi. Muốn được cái này, cái kia thì cứ theo 37 phẩm Bồ đề mà hành trì thôi, đừng có làm chuyện khác. Nghe! Rồi muốn sanh về cõi này cõi kia, muốn làm vua, làm công hầu khanh tướng, cứ là 37 phẩm Bồ đề.

Khi một vị tỳ kheo nỗ lực hành trì 37 phẩm Bồ đề thì coi như vị đó đang trang bị một sức mạnh sinh tử kinh khủng. Tức là nếu đời này Niết bàn thì thôi. Còn nếu đời này không Niết bàn, còn phải tái sanh luân hồi, thì vị này ở lĩnh vực nào, địa hạt nào cũng OK.

Cho nên ở đây nói sức mạnh của vị tỳ kheo là sự tinh tấn hành trì thiện pháp. Nói theo nghĩa đen thì dễ hiểu rồi: kiếp này mình tinh tấn thì có thể chứng Thánh. Nhưng nếu không chứng Thánh kiếp này mà còn luân hồi, thì sự nỗ lực thiện pháp của mình nó sẽ cho mình tràn trề năng lượng cho tất cả các kiếp tái sanh.

Nói xin lỗi, nếu mình làm con thú thì nó cũng không giống con thú bình thường nữa. Làm người, mang thân nam, thân nữ, thậm chí mình có vì một tiền nghiệp nào đó mà mình phải nghèo, thì cái nghèo của mình không có như bao nhiêu cái tầm thường khác. Mình có giàu cũng không giàu như bao nhiêu anh giàu tầm thường khác. Rồi mình đẹp, mình khỏe cũng không giống như bao nhiêu người khác. Lúc nào mình cũng trội hơn người ta hết.

Phần này bà con xem thêm trong bài Tướng Kinh của Trường bộ. Trong đó nói rất rõ: khi một người tu tập thiện pháp thì đời đời sanh ra, ở địa hạt nào, lãnh vực nào thì cũng trên người ta hết. Thì đó là sức mạnh của người hành trì thiện pháp. Nhớ nghe!

3. Đặc điểm thứ ba là về tốc độ

Tinh hoa của con tuần mã chính là sức chạy. Con ngựa đầu có mạnh nhưng chạy chậm, chỉ có nước đi thồ hàng thôi. Như vậy, ba đặc điểm của con tuần mã: một là đẹp, hai là khỏe, ba là phải nhanh.

Cái nhanh chính là tinh hoa của con ngựa. Giá trị cao nhất của tuần mã là tốc độ. Thứ hai mới là sức mạnh. Thứ ba là ngoại hình, mặc dù Ngài kể ngược, mình phải kể ngược lại.

Ở đây cũng vậy. Tinh hoa của vị tỳ kheo chính là cái thứ ba này: khả năng tu chứng. Tức là vị này có giới luật trong sạch cách mấy, tinh tấn cách mấy, nhưng cái thứ ba này mới là bằng chứng cho biết hai đặc điểm trước của anh đúng hay sai, và nó ở mức độ nào. Chính khả năng tu chứng mới quan trọng.

Anh giới luật trong sạch. Đúng! Anh tinh tấn nỗ lực tu tập các thiện pháp. Đúng! Nhưng chính khả năng tu chứng mới chứng minh được rằng cái giới luật của anh có tới nơi tới chốn chưa, và khả năng tinh tấn của anh tới nơi tới chốn chưa.

Ngay cả ông Đặng Tiểu Bình cũng có nói: “Mèo trắng hay mèo đen không quan trọng, mà bắt được mồi mới là quan trọng.” Rồi ông Ngô Đình Nhu cũng nói một câu: “Kết quả biện minh cho hành động.” Sau này mình cũng thấy Tây có một câu cũng giống vậy: “Cái kết quả biện minh cho phương tiện.” Có nghĩa là anh làm kiểu gì không biết, nhưng mà nó cho ra kết quả thì cái đó mới là hay.

Ở đây cũng vậy. Con ngựa nó đẹp cách mấy, mạnh cách mấy tôi không cần biết. Mà lúc tôi tụng chuyện, tôi cần tới tốc độ của anh thì anh có hay không?

Vị tỳ kheo cũng vậy.

Vị tỳ kheo có giới luật, có tinh tấn, nhưng hai cái này có đủ, có nhiều, có đúng mức hay không thì phải coi cái thứ ba này. Cái thứ ba này là cái minh chứng cho hai cái trước. Giới luật trong sạch, tinh tấn thực hiện các thiện pháp, các đức lành, các pháp

tu, là đúng! Nhưng cái thứ ba này mới là khả năng tu chứng của vị tỳ kheo. Khả năng đó được đúc kết trong trí tuệ từ Bốn Đế.

Tôi cũng nói không biết bao nhiêu lần rằng tinh hoa của Phật pháp nằm trong Bốn Đế. Bên Bắc truyền chửi mình tan nát vì họ thấy Bốn Đế đơn giản quá, vì họ thích cái gì mù mờ. Chớ Bốn Đế thấy đơn giản vậy mà nó sâu khôn cùng.

Chuyện đầu tiên, anh mà không thấy mọi thứ ở đời là khổ thì giữa tôi và anh không có chuyện gì để nói nữa! Nhớ cái đó. Nếu chúng ta là hai người tin Phật, học Phật, thờ Phật, mà nếu anh không thấy được thế giới này là khổ, đâu đó là nước mắt hay nụ cười, đâu là siêu hay đọa, tất thấy mọi hiện hữu đều là khổ. Chuyện đầu tiên mà anh không đồng ý với tôi điểm này thì không nói chuyện nhau được nữa. Mất thời gian lắm!

Vì sao? Vì chỉ khi anh thấy mọi thứ ở đời là khổ thì anh mới đi tới bước hai. Là nếu anh thấy mọi thứ là khổ thì anh thích cái gì, ghét cái gì, đầu tư cái gì, dẫn thân trong cái gì cũng đều là lặn hụp trong biển khổ. Anh phải thấy rất ráo như vậy.

Bởi vì khi anh thấy rất ráo mọi thứ là khổ, thấy rằng đam mê, thích thú, ghét bỏ, trốn chạy cái gì đi nữa, mọi hoạt động lớn bé đều là nằm trong khổ thì lúc đó anh mới tránh được ba hành ở trong 12 duyên khởi: phúc hành, phi phúc hành và bất động hành. Các vị trong room còn nhớ không? Cái đó quan trọng lắm!

Khi mình hiểu được mọi thứ là khổ thì mình mới có cái trí tuệ trong Bốn Đế. Thứ hai là mình hiểu rằng làm cái gì, thích cái gì, ghét cái gì, theo đuổi, trốn chạy cái gì cũng là nằm trong khổ. Với hai cái trí này mình mới dẹp cái vô minh qua một bên. Vô minh thì duyên Hành. Mà khi đối với Bốn Đế anh mù mờ, với Khổ Đế mù mờ, thì anh mới đi đầu tư cái Tập Đế. Cho nên đây là lý do tại sao Vô minh duyên Hành.

Chớ nhiều người đợi tới chỗ Thọ duyên Ái, Ái duyên Thủ mới chịu. Tôi nói không! Ngay chỗ này nè, ngay chỗ Vô minh trong Bốn Đế, anh không thấy mọi thứ là khổ, không thấy rằng thích ghét cái gì cũng là trong khổ. Khi không thấy được như vậy

anh bắt đầu có cái lựa. Anh mới lựa. Có người thích làm ác. Có người thích làm thiện. Có người thích tu thiền. Nhớ nhe, nó sâu chỗ đó! Cho nên khả năng tu chứng của vị tỳ kheo gói gọn trong nhận thức về Bốn Đế.

Tôi không biết vị này tu cái gì, nhưng chỉ cho tôi tiếp xúc thôi, trừ ra vị đó trả bài như con kết thì mình nhìn mình biết. Còn đúng thiệt lòng vị đó trả lời mà rút ruột ra nói thì biết liền à. Khi mà anh không thấy mọi thứ là khổ thì tiêu tùng rồi. Tôi phải nói thẳng luôn. Khi mà anh không thấy mọi thứ là khổ thì có lẽ anh không cần thiết thờ Phật nữa.

Chuyện đầu tiên Đức Phật xác định trong bao nhiêu năm hoằng hóa độ sinh: “Ta chỉ nói có hai vấn đề thôi. Đó là Khổ và con đường diệt khổ”. Chuyện đầu tiên là Ngài xác định mọi hiện hữu là khổ. Còn thích trong nó là còn khổ. Bây giờ muốn hết khổ thì đừng thích trong đó nữa. Bao nhiêu năm Ngài chỉ nói bao nhiêu đó thôi. Mà bây giờ chỗ Khổ Đế mình không thông thì mình thờ Phật là thờ cái gì? Giống như có thuốc mà không chịu uống thì để thuốc trong nhà làm cái gì?

Cho nên chuyện đầu tiên là trí tuệ về Khổ Đế. Mọi thứ là khổ, dầu siêu, đọa, nước mắt hay nụ cười, bông hoa hay gai góc, tất cả mọi hiện hữu ở đời đều là khổ.

Thứ hai, nếu mọi thứ là khổ thì anh thích, anh ghét cái gì, mọi hoạt động, mọi dẫn thân của anh cũng đều là trong khổ.

Thứ ba, muốn hết khổ thì đừng có thích trong khổ nữa. Sự vắng mặt của niềm đam mê đó gọi là Diệt Đế.

Và Đạo Đế, con đường thoát khổ, chính là chuỗi ngày, là giây phút mà mình sống bằng ba nhận thức trên, nhận thức về Khổ, về Tập và về Diệt. Khi mà mình có ba cái nhận thức đó lúc nào, và trong một khoảnh khắc, thì gọi là một khoảnh khắc Đạo Đế. Mình sống trong nhận thức đó một tiếng thì gọi là một tiếng Đạo Đế. Mình có trong liên tục một ngày thì gọi là một ngày sống trong Đạo Đế.

Nếu mà ba-la-mật vuông tròn đầy đủ thì mình chứng Thánh. Còn không, tối thiểu hể mình còn sống trong cái nhận thức về ba Đế, coi như mình đang hành trì Đạo Đế.

Vì sao tôi nói mạnh như vậy? Các vị dò lại coi có đúng không. Tứ niệm xứ là gì? Có phải là anh liên tục sống trong nhận thức về Bốn Đế hay không, về ba Đế đầu không? Xin mời quý vị học A-tỳ-đàm dò dùm.

Khi mình sống chánh niệm, buổi đầu tạm thời mình chưa dùng trí nhiều, chỉ sống chánh niệm thôi, là ghi nhận về Bốn Đế: nó có mặt, mình biết nó đang có mặt. Dần dần mình có cái trí về nhân quả, trí về Tam Tướng, trí về Duyên khởi thì lúc đó rõ ràng là mình đang sống trong nhận thức thường trực rằng mọi thứ là khổ.

Chỉ cần thấy một cái đầu tiên thôi, khi thấy mọi thứ là khổ thì tự nhiên nó lòi ra cái thứ hai: thích cái gì cũng là trong khổ. Và nó lòi luôn cái thứ ba, lòi ngay lúc đó luôn: muốn hết khổ thì đừng thích khổ nữa. Cho nên ý nghĩa cái chữ akaliko nó sâu kinh khủng lắm!

Chữ akaliko sâu ở chỗ:

1. Khi mình thấy vô tướng, vô thường thì tự nhiên mình thấy luôn được tướng Khổ và Vô ngã.
2. Khi mình thấy rất ráo Khổ Đế thì mình cũng bèn thấy luôn Tập Đế, Diệt Đế và Đạo Đế.
3. Ngay khi mình thấy Tam Tướng cũng là lúc mình thấy Bốn Đế. Và ngay khi mình thấy Bốn Đế cũng là mình thấy được Tam Tướng. Mà khi mình thấy Bốn Đế và Tam Tướng thì cũng có nghĩa là lúc đó mình thấy được 12 Duyên khởi.

Mặc dù lúc đó nếu mình viết ra giấy thì nó giống như không có, nhưng không phải. Người có khả năng chứng ngộ Bốn Đế thì dứt khoát người này không có mù mờ về 12 Duyên khởi. Akaliko có nghĩa là trong cùng một lúc mọi thứ nó diễn ra một cái

řet. Thấy Tam Tướng cũng là thấy Bốn Đế. Mà thấy Bốn Đế cũng là thấy 12 Duyên khởi.

Khi thấy 12 Duyên khởi, nếu lúc đó mình không đủ ba-la-mật, mình đâu thấy được? Phải có ba-la-mật. Cho nên khi có ba-la-mật rồi, viên mãn, tôi nhắc lại: ba-la-mật viên mãn, nhe! Chứ còn cắt khúc rồi mai một đồ thừa nói tui nói, rồi cắt cái này bỏ là không được nghe! Việt Nam mình có kiểu là nghe một nửa, hiểu một góc tư mà kể lại gấp đôi!

Tôi nhắc lại, khi ba-la-mật viên mãn rồi thì khi anh thấy được Tam Tướng là anh thấy Bốn Đế. Mà thấy Bốn Đế là thấy 12 Duyên khởi.

Mà khi thấy Mười hai Duyên khởi cũng là lúc anh đắc Thánh trí.

Thánh trí đây là gì? Có thể là Sơ quả, Nhị quả, Tam quả. Akaliko là sao? Có nghĩa là anh đắc Sơ đạo xong thì tiếp theo là Sơ quả. Hoặc cũng có thể đắc Sơ quả xong thì tiếp tục đắc Nhị đạo rồi Nhị quả, rồi có thể đi thêm nữa là Tam đạo, Tam quả. Rồi cũng có thể thêm nữa là Tứ đạo và Tứ quả.

Nói chung là tùy cái ba-la-mật của anh mà bốn tầng Thánh trí này nó có diễn ra ngay lúc đó hay không. Và nếu chỉ cần ba-la-mật anh đủ thôi là nó làm một cái řet.

Cái ghê gớm nữa là tôi nhắc lại: từ ngay cái khoảnh khắc mà ba-la-mật đầy đủ đó, anh thấy được Tam tướng và Bốn Đế cũng là thấy được Mười hai Duyên khởi. Thấy được Mười hai Duyên khởi thì coi như cũng ngay lúc đó là anh chứng được các tầng Thánh: Đạo trước, Quả sau, không gián đoạn.

Và đặc biệt nhất là cũng ngay khoảnh khắc đó, anh tiêu trừ các phiền não theo các tầng Thánh tương ứng. Thí dụ, ngay lúc tâm Sơ đạo xuất hiện, anh dứt hẳn Thân kiến, Hoài nghi. Ngay lúc tâm Nhị đạo xuất hiện là anh giảm nhẹ Dục ái và Sân. Ngay lúc Tam đạo xuất hiện là anh cắt đứt Dục ái và Sân. Ngay lúc Tứ đạo xuất hiện là anh cắt đứt toàn bộ phiền não.

Gom hết cái đó lại trong vòng khoanh khắc thôi, cái đó được gọi là akaliko.

Các vị còn nghe phải không?

Cho nên đặc điểm của con ngựa quý đầu tiên là ngoại hình, thứ hai là sức khỏe, thứ ba là sức chạy. Tinh hoa của tuần mã là sức chạy.

Ở đây vị tỳ-kheo cũng vậy. Cái đẹp của vị tỳ-kheo, thứ nhất là nếp sống Giới hạnh. Thứ hai, sức mạnh của vị tỳ-kheo là sức tinh tấn hành trì, tu học. Thứ ba, tốc độ của vị tỳ-kheo ở đây có nghĩa là khả năng lìa bỏ sanh tử.

“Tốc độ” đây có nghĩa là khả năng lìa bỏ một nơi chốn trong một thời gian ngắn, gọi là tốc độ, đúng không ta? Có hiểu không ta?

Thì ở đây vị tỳ-kheo cũng có khả năng lìa bỏ phiền não, lìa bỏ ác pháp, lìa bỏ sanh tử trong thời gian ngắn nhất, thì gọi là tốc độ của vị tỳ-kheo.

Tốc độ trong thiện pháp

Sẵn đây cho tôi nói chuyện này cho đỡ ấm ức. Chúng ta muốn đạt tới một tốc độ trong thiện pháp, muốn có được tốc độ trong điều hữu ích, thì chúng ta làm ơn cũng phải bớt đi những chuyện mất thời gian cho những cái không cần thiết.

Khi các vị dành quá nhiều thời gian cho cái chuyện không cần thiết, cà rị cà mọ, cà rị cà mọ, mất rất nhiều thời gian cho cái ăn, mất rất nhiều thời gian cho cái mặc, mất rất nhiều thời gian cho cái ở, cho cái chuyện quan hệ để giao du, mất rất nhiều thời gian đầu tư cho cái chuyện không cần thiết; khi chúng ta mất quá nhiều thời gian như vậy, tôi hỏi các vị làm sao các vị đạt tới tốc độ tu hành được. Nghe!

Bởi vì sao gọi là tốc độ? Tốc độ nghĩa là toàn bộ thời gian chỉ dành cho việc di chuyển mà thôi, thì cái đó mới nhanh được.

Cho nên bài kinh này mở ra cho mình nhiều cái chuyện quan trọng lắm lắm, quý vị nhớ không? Sau khi nghe bài kinh này, hãy tự nhủ lòng mình: “Ta muốn có cái tốc độ

như Phật dạy thì coi như ta phải bỏ đi những thứ râu ria không cần thiết, thì ta mới có cái tốc độ”.

Các vị cứ tưởng tượng đi, các vị vừa lái xe mà cứ ngó đông ngó tây, dáo dác láo liên, rồi alo, rồi chat, rồi bóc đồ ăn chip, snack trên xe, rồi loay hoay, loay hoay, làm sao các vị chạy nhanh được? Các vị muốn chạy xả vàng thoải mái, các vị phải tập trung cái chuyện chạy thôi quý vị. Nhe!

Thậm chí có biết bao nhiêu người bên đây họ chết là vì đang lái xe mà nói phone, đang lái xe mà chat, đang lái xe mà còn khum khum đi mò đồ ở dưới chân.

Mà sẵn đây tôi nói luôn cho rất nhiều phụ nữ trong room này. Làm ơn nếu lái xe hơi thì kiểm soát cái khu vực ga với thắng là không có đồ đạc linh tinh ở đó. Đặc biệt nhiều người đã chết vì cái chai nước nó chun xuống dưới chân thắng, đạp nó không có ăn. Quý vị nghĩ sao, nó chun xuống chân ga cũng chết mà chun xuống chân thắng cũng chết. Nhớ nhe!

Chuyện thứ hai, mình không mất thời gian cho chuyện ruồi bu, mình mới đi với tốc độ nhanh được. Việc gì cũng vậy hết. Muốn đạt được tốc độ như ý thì anh phải bỏ đi những cái không cần thiết. Bài kinh này sâu là sâu chỗ đó.

Nhìn quanh trong một căn phòng mà nó có quá nhiều đồ dư, mình đoán ra được cái tâm tình của người chủ. Giường ngủ là một, bàn ăn là hai, phòng khách là ba, phòng ngủ là bốn, phòng đọc sách là năm, nhà cầu là sáu, khu vườn bên ngoài là bảy, nhà bếp là tám. Tất cả những nơi này mà mình liếc qua một cái nhẹ nhàng, không cần lục lạo sẫm soi, mà mình thấy nó có quá nhiều đồ dư thì mình đoán ra được phần nào tâm tình, cái quan điểm, lập trường, chủ trương, chính sách của đồng chí chủ nhà. Nhớ cái đó, rất quan trọng!

Một người tu hành muốn có được tốc độ lìa bỏ sanh tử như ý thì chuyện đầu tiên phải lìa bỏ những thứ làm mất thời gian. Ghi nhớ:

“Muốn có được tốc độ tu hành ngon lành thì phải loại bỏ những gì làm mình mất thời gian”.

Các bài kinh 94-95-96

Bây giờ bài kinh tiếp theo là các bài kinh con ngựa, giống nhau. Một bài Ngài nói về các tầng Thánh khác nhau. Gom chung lại thì nhan sắc vị tỳ-kheo chính là Giới hạnh. Sức mạnh vị tỳ-kheo là khả năng tinh tấn, và tốc độ vị tỳ-kheo, khả năng lìa bỏ sanh tử phiền não, chính là khả năng tu chứng Thánh trí. Thì các bài kinh một loạt đều có nội dung như vậy.

Như vậy các bài kinh 94, 95, 96 đều có nội dung giống vậy. Ngài chỉ có đổi tầng Thánh thôi. Thí dụ, ở kia Ngài nói về Sơ quả, bài thứ hai Ngài nói về Nhị, Tam, Tứ quả. Nghĩa là cũng vẫn y chang vậy, Ngài chỉ thay đổi tầng Thánh thôi.

Vậy thì mình có quyền gom lại: một là nhan sắc vị tỳ-kheo là Giới hạnh. Hai, sức mạnh vị tỳ-kheo là khả năng tinh tấn. Ba, tốc độ vị tỳ-kheo là khả năng tu chứng Thánh trí.

Bài kinh 97-98

Tiếp theo là bài kinh số 97 và 98, con số này là nói theo bản tiếng Việt. Ở đây Ngài dạy một tỳ-kheo có đời sống tu tập trong sạch thì giống như một miếng vải quý có giá trị, dầu nó còn mới hay cũ thì mình có rất nhiều việc để dùng nó.

Còn một vị tỳ-kheo không có tu tập đàng hoàng thì giống như một miếng vải rẻ tiền. Vải rẻ tiền thì dầu nó còn mới hay cũ sì cũng rất khó sử dụng. Không biết trong room có hiểu cái này không ta?

Rồi, tôi nhắc lại. Ngài dùng hai ví dụ. Một miếng vải mà là hàng đắt tiền, đồ tốt, thì nó còn mới mình xài theo kiểu mới. Mà lúc nó cũ rồi mình cũng có thể sử dụng nó theo một cách rất là vui vẻ, thích thú, nhe! Không lẽ tui khai ra chuyện riêng tư thì kỳ. Nhưng phải nói,

Cái vải... tôi ông sư. Nhưng bà con nói: Tại sao tôi biết cái này?

Thí dụ mình cầm tấm vải silk, vải lụa tơ tằm, hoặc miếng cashmere, một cái áo ấm đó. Mình cầm, đầu lơ tay giặt thun nó rút lại mình cũng thấy thích, mặc đầu tiếc cái áo thiệt. Nhưng thí dụ mai này mình cầm tới, nó cũng thấy thích nữa. Hoặc là áo trong mùa hè may bằng vải silk, đồ cũ, mặc cũng thấy thích; hay đồ ấm bằng cashmere cũng thích.

Trong khi các chất liệu khác, nó đã cũ rồi, hoặc nhăn, hoặc rách, cầm nó là thấy nản rồi. Có chút kinh nghiệm đó, đọc bài kinh này mới thấy thấm.

Ngài nói một người có tu hành đang hoàng thì họ có ra sao đi nữa, ở góc độ nào họ cũng có giá trị hết.

Một vị tỳ kheo có nội dung, nội hàm, hàm dưỡng, thì nhìn họ ở góc độ nào họ cũng có giá trị. Theo năm tháng họ càng lúc già đi, nhưng vẫn có giá trị ở mặt này mặt khác.

Trong khi đó, một miếng vải cũ không đáng gì, ngay khi nó còn mới mình nhìn là đã không muốn cầm rồi, nói chi lúc nó đã cũ, đã sờn, đã rách.

Thì một tỳ kheo không có cái nội hàm, không có khả năng hàm dưỡng, không có gì gọi là giá trị tinh thần hết, thì dầu có sống lâu, sống thọ bao nhiêu đi nữa, vị này không có giá trị nhìn từ góc độ nào, không biết xài chỗ nào, nói thẳng luôn!

Cho nên tôi nói hoài: Có nhiều người sống lâu trở nên thành đồ cũ, mà có người sống lâu thành đồ cổ là như vậy đó. Các vị nhớ cái này nghe! Đồ cũ thì chỉ có nước liệm, còn đồ cổ thì để càng lâu càng có giá trị, nghe.

Ở đây cũng vậy. Một người có tu tập, có hàm dưỡng, có nội dung tinh thần ngon lành, thì theo năm tháng họ vẫn tiếp tục có giá trị. Dầu ở góc độ này hay góc độ khác, họ luôn có một giá trị nhất định. Còn một người không có nội hàm, không hàm dưỡng, không giá trị tinh thần, thì theo năm tháng họ càng lúc càng bệ rạc, càng rẻ tiền.

Bài kinh Hạt Muối

Bài kinh này quan trọng lắm. Vì sao?

Ở đây Đức Phật dạy: “Này các tỳ kheo, có nhiều người cho rằng làm cái nghiệp thiện như vậy thì chắc chắn sẽ được sướng. Cái người này làm cái nghiệp ác thì chắc chắn sẽ bị đau khổ”. Nói cái này vừa sai mà vừa đúng. Vì sao?

Bởi vì nói theo nguyên tắc vũ trụ, nghiệp thiện, nghiệp lành, nó luôn luôn tạo ra hỷ lạc; mà nghiệp ác, nghiệp bất thiện, nó luôn luôn tạo ra khổ ưu. Đây là luật vũ trụ, luật chung chung.

Nhưng đây Ngài nói trong thực tế, có nhiều người khi họ có tu tập nhiều, ngon lành, thì một, hai cái nghiệp ác nhỏ cũng không đủ làm cho họ bị suy suyển. Nhưng một người cái ác quá nhiều thì một tí ác giống như nó thành giọt nước tràn ly. Quý vị hiểu không ta?

Tôi nhắc lại lần nữa, bài kinh này nó sâu, gờ cho mình nhiều mỗi tư lòng lắng nghe! Quy luật muôn đời vũ trụ là điều thiện sẽ cho hỷ lạc, sướng thân vui tâm; còn cái ác nghiệp muôn đời đem đến khổ ưu, khổ thân khổ tâm. Đó là luật chung.

Nhưng trong thực tế, những ai phước nhiều quá thì chút ít nghiệp xấu không sao hết. Mà những ai nghiệp ác quá nhiều thì chút ít nghiệp thiện cũng không thấm tháp vào đâu.

Bài kinh này là một lời khích lệ, đồng thời cũng là lời cảnh báo quan trọng cho tất cả chúng ta, even me. Tôi đọc bài kinh này, tôi cũng phải coi như là thần chú hộ mệnh vậy đó.

Tôi nhắc lại: Một người quá nhiều ác nghiệp thì chỉ cần thêm một tí ác nghiệp, nó trở thành ra giọt nước tràn ly. Một người có quá nhiều thiện nghiệp thì chỉ cần làm một chút thôi, nó cũng trở thành giọt nước tràn ly, tha hồ mà hưởng. Còn nếu một người

làm quá nhiều ác nghiệp mà giờ quất vô một miếng thiện nghiệp, nó không thấm tháp vào đâu hết.

Ngài ví dụ: Cũng giống như mình bỏ một nắm muối vô dòng sông thì dòng sông không thể nào mặn được hết. Nhưng nếu nắm muối đó mà bỏ vô một cái tô, một cái ly, thì sẽ có ảnh hưởng rất lớn, có một tác động rất đáng kể.

Ngài còn cho ví dụ nữa. Giống như một người giàu, lỡ họ có lỡ tay làm một chút nghiệp xấu thì đồng tiền của họ, uy tín của họ có thể hóa giải mọi thứ: chuyện lớn hóa nhỏ, chuyện nhỏ hóa không.

Còn anh nhà nghèo xơ xác thì cái tội nhỏ xíu đủ để ảnh vô tù rồi. Vì anh không có khả năng luật sư, không khả năng đền bù. Dưới mắt dư luận, rõ ràng anh là thằng tham, người xấu.

Nhưng anh nhà giàu lại khác. Thân thế, tài sản, uy tín, quyền lực của anh đủ để che chắn, bảo vệ anh. Anh lỡ tay chút đỉnh, hồng sao hết.

Đây cũng vậy, một người nhiều phước báo thì một tí nghiệp ác không sao hết. Mà cái người quá nhiều nghiệp ác thì một tí nghiệp thiện không thấm thía vào đâu hết. Nhớ cái này, nghe!

Tại sao tôi nói bài kinh này quan trọng? Nghĩa là mình phải luôn luôn sống trong cái suy tư như sau: “Tôi sẽ sống như thế nào để tôi có thể hóa giải càng nhiều càng tốt những ác nghiệp”. Chuyện cầu nguyện, cúng sao giải hạn, nó không có giá trị gì hết.

Bài kinh này nói rất rõ: “Chỉ có thiện pháp mới cứu được con thôi, không ai cứu được con hết”. Thần tiên tái thế cũng không cứu được con, nói gì ba cái chuyện cúng sao giải hạn. Nhớ nghe!

Bài kinh này sâu là chỗ đó. Sâu cái chỗ là luôn luôn sống trong nhận thức thế này: “Tôi sống như thế nào để tôi có thể hóa giải càng nhiều càng tốt những ác nghiệp”.

Bằng cách nào? Chỉ có một cách thôi, là vun bồi thiện pháp, có dịp làm ngay. Tôi sống như thế nào để không khiến cho một tí ti nghiệp ác trở thành gánh nặng cho tôi. Nghĩa là tôi đừng ác ôn nữa. Khi tôi sống không ác ôn thì một chút ác nghiệp không đủ ăn thua gì hết.

Còn mình sống thường trực bằng nội tâm bất thiện thì coi như có ba cái bất lợi sau:

Một, là ta đang tạo điều kiện cho nghiệp xấu quá khứ nó trở sanh.

Hai, khi ta liên tục, thường xuyên sống bằng tâm bất thiện thì không có chỗ cho tâm thiện phát sanh. Vì không thể nào tâm thiện, tâm ác cùng chen nhau cùng một chỗ. Thiện ác đũa trước đũa sau, chớ không bao giờ có thiện ác chung được. Mà người trong cõi sanh tử không có thiện pháp thì sẽ đi về đâu?

Ba, ác pháp có mặt ngay lúc nào thì đương sự đau khổ ngay lúc đó. Khi mình sống bằng tham, sân, bằng tà kiến, thì dứt khoát là mình khổ.

Cho nên đây là ba điều bất hạnh cho người sống trong ác pháp nhiều quá. Một là tạo điều kiện cho nghiệp xấu quá khứ. Hai là thiện pháp không có chỗ đứng. Thứ ba là ác pháp có mặt lúc nào thì mình đau khổ ngay lúc đó. Đây là một sự thật.

Dầu cho mình nói là: “Tôi đâu có khổ gì đâu, tôi đang vui mà. Tôi đang uống rượu, đánh bài, đang câu cá vui mà”. Nhưng mình không biết rằng bản thân những cái ác đó là khổ.

Bản thân mình sống trong cái ác tâm đó là khổ. Vì sao? Vì mình sống trong cái khả năng không có tự đề phòng, vì mình có thể ra đi bất cứ lúc nào, ra đi trong sự nguy hiểm rình rập, vì đang sống trong ác pháp mà.

Một là mình bị khổ có thể cảm nhận được. Hai là cái khổ không cảm nhận được, tức là cái sự bấp bênh trong sự nguy hiểm. Mình tắt thở lúc nào là một mỗi lúc đó. Nghe!

Tôi trở lại đề tài hột muối. Ngài ví dụ một nắm muối đem liệng xuống dòng sông thì nó không đủ sức làm cho dòng sông bị mặn. Cũng vậy, một tí ti ác pháp thì không ảnh hưởng gì tới người có quá nhiều thiện pháp. Một tí ti thiện pháp cũng không đủ làm gì cho người có quá nhiều ác pháp. Trong room có hiểu này không ta?

Một người có quá nhiều ác pháp thì một chút thiện pháp không nghĩa lý gì hết, không cứu được họ. Mà một người có quá nhiều thiện pháp thì một chút ác pháp cũng không đủ hại họ.

Tuy nhiên, trước khi Niết-bàn, Đức Phật Ngài dạy: “Này các tỳ-kheo, vạn hữu là vô thường, không chi bền vững. Hãy tinh tấn, chớ dễ người!”

“Dễ người” đây là sao? Từ xưa gọi là “dễ dui” đó. Còn từ người Việt mình dùng hiện giờ là “dễ người”. Nói dễ người người ta hiểu, chớ còn nói dễ dui người ta không hiểu.

“Chớ có dễ người” là gì? Là coi thường điều ác nhỏ rồi làm, coi thường điều thiện nhỏ rồi không làm. Lòng cầu tái sanh, cái lòng còn mong về cõi tái sanh cũng là một kiểu dễ người. Còn mong hưởng phước Nhân Thiên cũng là một kiểu dễ người. Bởi vì không biết rằng còn có mặt trong Tam giới là đang có mặt trong chỗ nguy hiểm, trực tiếp hay gián tiếp mà thôi.

Tam giới nó giống như bãi mìn vậy đó, chớ nói như căn nhà đang cháy nhiều người vẫn tỉnh bơ. Nhưng mà nói nó giống như bãi mìn, có nghĩa là mình cứ loay hoay trong đó thì thế nào cũng dính!

Sẵn đây tôi nói luôn bà con nghe một chuyện. Mình nên Niết-bàn càng sớm càng tốt. Là vì sao? Vì Tam giới như một bãi mìn, tức là sáng nay mình không đạp thì trưa nay, xế xế mình có thể đạp. Tại sao vậy? Vì trong vô số kiếp quá khứ, quý vị đã nợ quá nhiều nghiệp xấu. Quý vị phải tin cái chuyện đó! Phải tin là mình có quá nhiều nghiệp xấu.

Nghiệp xấu đây là gì? Là cái nghiệp vu oan giá họa người khác, cái nghiệp cắt cổ bóp hầu người khác, tội đầu độc giết người khác, tội đưa người khác vào chốn ngục tù, chết chóc, tội gieo rắc mầm bệnh cho người khác, tội làm cho người ta máu lệ... Tất cả những cái đó, coi như quý vị và tôi coi như một núi. Cái nghiệp bất thiện của mình nó nhiều tới một núi lặn, quý vị, cho quý vị biết!

Các vị tưởng tượng đi, các vị tu thì tu được bao nhiêu? Cho nên cứ nhớ cái này nghe: Niết-bàn được thì coi như mình xù hết mấy cái nợ đó.

Chớ còn phải nói, bây giờ nhiều người nghe tôi giảng cái này họ nói: “Con đâu có ác dữ thần vậy Sư? Sao Sư nói con như là con cùng hung cực ác?”

Tôi nói: anh, chị bây giờ nhìn mặt tướng là hiền vậy chớ không phải đâu. Mới kiếp trước, hai kiếp, ba kiếp, hai vị là một cặp sát thủ đó, sát thủ liên hoàn đó. Có thể đi ăn cướp, hai người hùn hạp làm ăn, đi giết người, hại bạn, lừa thầy phản bạn, ai mà biết. Nhờ một phước cũ nào đó, bây giờ mang thân người mặt mũi dễ coi. Chớ còn cái tiềm năng bạo lực của hai anh, chị nó cực lớn, nghe! Đừng có ngồi đó mà làm thơ, nghe!

Cho nên không dễ người là không có coi thường cái ác nhỏ. Bởi vì mình không biết là cái nghiệp ác của mình nó nhiều hay ít, mình không biết, mà chắc chắn là nhiều. Cho nên một tí ti ác pháp có thể là cái cơ hội làm cái giọt nước tràn ly. Cho nên thường sống trong tâm bất thiện thì đang kín đáo tạo điều kiện cho cái ác nghiệp quá khứ trở quả. Nhớ nghe!

Và khi ta sống trong thiện tâm, trong lòng lành thì có nhiều cái lợi:

1. Thiện tâm có mặt ở đâu thì mình an lạc lúc đó, quả báo hiện tiền.
2. Chính thiện tâm nó là cơ hội, là sự để dành tài sản cho kiếp sau.
3. Chính thiện tâm là cơ hội cho thiện nghiệp quá khứ trở quả, và nếu nó mạnh thì nó chặn ác nghiệp quá khứ.

Bởi theo nguyên tắc nghiệp báo nhà Phật, Phật giáo Nguyên thủy, thì không có sự bù trừ. Thí dụ tôi giết người, tôi cất cái chùa, thì hết! Cái đó không có. Hoặc tôi giết người xong, tôi nhờ cao tăng, đại đức tụng kinh cho tôi thì tôi sẽ hết tội, chuyện đó không có. Bù trừ là không có. Cầu nguyện là không có. Tha lực là không có.

Nhưng có cái này: tức là khi cái nghiệp A đến lúc trổ quả mà ngay thời điểm đó cũng có nghiệp B cũng đến lúc trổ quả thì đưa nào mạnh nó lấn đưa kia. Các vị nghe kịp không? Tức là tụi nó xử nhau thì được. Chỉ hai cái nghiệp cùng một lúc thì đưa nào mạnh nó lấn đưa kia. Nhưng kêu bù trừ thì không.

Thí dụ như bây giờ tôi đi giết người cướp của, cưỡng bức phụ nữ, xong rồi vài ba chục năm sau tôi bỏ tiền ra tôi cất một cái chùa to hùng lên, coi như để gỡ cái tội đó, là sai! Không được, không được bù trừ. Trong Phật giáo Nguyên thủy không có cái vụ đó. Càng không có chuyện tha lực. Dùng tha lực để gỡ nghiệp càng không có.

Tôi không biết quý vị trong room này thuộc về tầng lớp nào, cái loại, cái kiểu, cái hạng người nào. Tôi không biết các vị đã nghe bao nhiêu thầy bà hứa hẹn là tẩy rửa tội ác gì đó, tôi không biết, nghe! Nhưng theo cái biết của tôi trong kinh điển Pāli thì không hề có chuyện đó. Đã làm là phải dính.

Các vị nhớ ngài Mục Kiền Liên không? Thần thông cỡ đó, tu hành cỡ đó, mà Phật còn tại thế, vậy mà ngài Mục Kiền Liên vẫn phải chết bị băm vằm như tương tàu. Đó là đệ nhất thần thông bên Tăng. Còn đệ nhất thần thông bên Ni đó, đi bát về bị người ta cưỡng bức. Mà lúc đó Đức Phật còn tại thế, sao Ngài không cứu đi?

Trường hợp nữa là dòng họ Thích Ca bị tàn sát, thân chất thành núi thành đồi, máu chảy thành sông. Mà lúc đó tại sao Đức Phật và chư Thánh Tăng không cứu đi? Nghe, nhớ cái này, quan trọng lắm. Rất nhiều người Phật tử biết chuyện này nhưng cũng khoái tha lực, khoái đi Thái Lan rước bùa, rồi tượng này tượng kia, xá lợi xá liếc gì tùm lum hết.

Cứ nhớ, sống bằng thiện tâm thì mới có cơ hội. Mà thiện tâm là gì? Tôi không bắt quý vị đi chùa mỗi ngày, ngày nào cũng tốn tiền muôn bạc vạn, tôi không nói như vậy. Mà sống bằng thiện tâm có nghĩa là luôn luôn biết rõ mình ác. Nhớ bao nhiêu đó thôi.

Có nhiều cách định nghĩa lắm, nhưng bữa nay tôi chọn cái định nghĩa này: luôn luôn kịp thời phát hiện cái ác của mình. Thí dụ như đây là bunn xin nè, đây là

Ganh tị nè, đây là tham, đây là sân, đây là sợ, là ghen tị nè... Thường xuyên phát hiện cái đó, đối với tôi đó là tu.

Còn vị nào sang hơn chút, phát hiện: đây là tâm thiện nè, đây là từ bi, đây là trí tuệ. Cái đó là sang!

Tôi chủ trương không quan sát nhiều, mà tôi chỉ nhìn có tâm ác thôi, vì tâm ác nó nhiều hơn. Mà khi mình nhìn tâm ác nó có hai cái lợi. Khi mình nhìn ra tâm ác là có tâm thiện. Thứ hai, cả ngày nhìn tâm ác không thì con người mình nó khiêm tốn lắm. Còn tu mà cứ nhìn tâm thiện nó dễ kênh kiệu, nó dễ cà chớn lắm! Tin tôi đi. Cái này là trí tuệ nè, cái này là thiền định nè, cái này là chánh niệm nè, cái này là từ tâm nè... Thì tùy quý vị muốn tu kiểu nào tu, nhưng mà tôi thấy tu kiểu đó thấy ghét lắm!

Tôi tu cái kiểu hiền, kiểu dễ thương, mà ngó nó hơi bình dân, hơi nông thôn một chút là ăn rồi cứ lặn hụp trong bunn thôi. Biết cái này là bunn nè, là sinh nè, là củ năng, củ lát, là điên điên, là ô rô nè... Bởi vì khi mình phát hiện đây là bất thiện thì là mình đã là thiện. Ai là người phát hiện tâm bất thiện? Dạ, tâm thiện. Ai là người phát hiện ra tâm ác? Dạ, tâm thiện. Nghe! Không bao giờ tâm ác nó làm được chuyện đó hết. Cho nên mình đừng lo chuyện đi kiếm tâm thiện mà dòm.

Còn cái quan trọng nữa là: tu không phải để chứng Thánh mà tu là để không còn là phàm nữa. Tu không phải để đắc cái gì mà là để bỏ được cái gì. Tu kiểu này an toàn, quý vị hiểu không?

Còn tu để đặc cái này cái kia dễ bị hiểu lầm lẫn, nó chưa đặc mà tưởng đặc rồi thì đổ nợ nữa. Còn tiểu đường, còn cao máu mà tưởng hết tiểu đường, hết cao máu, về ăn cố vô thì nguy lắm! Tôi không để ý sức khỏe mà tôi để ý cái bệnh thôi: cái này là tiểu đường, này là cao máu nè, cao mỡ nè... để ý cái đó. Nhe!

Như vậy bài kinh này sâu, sâu kinh khủng chứ không phải thường.

Nếu đọc bài kinh này kết hợp vô số kinh điển khác thì coi như rất sâu. Sẵn đây tôi nói luôn. Muốn hiểu sâu một bài kinh, ta phải có cái chiều rộng ở các kinh khác. Đây là đặc điểm của Phật pháp. Kinh này và kinh kia luôn luôn có những mối quan hệ rất là chặt chẽ. Trong khi đó mình “sợ” đọc kinh. Quý vị làm sao nhìn bài kinh này mình chợt nhớ ngay bao nhiêu vấn đề liên quan ở các kinh khác, thì xem kinh mới thấm, và đi nghe giảng mới đã. Cái trí Văn lúc bấy giờ nó là nền tảng cho trí Tư. Văn này hỗ trợ cho trí Văn kia. Rồi trí Văn này hỗ trợ cho trí Tư kia, và trí Tư này hỗ trợ cho trí Tu kia. Nhớ nghe, Văn - Tư - Tu phải có sâu, phải có rộng. Chính nhờ sâu thì mình mới không hời hợt. Chính vì rộng mình mới không bị phiến diện.

Mấy câu này đáng lẽ phải xăm lên trán. Tôi hồi xưa là thầy bùa, có rất nhiều câu bùa coi như trong uống ngoài thoa. Mà trong uống ngoài xăm đó. Nhe!

Tôi nhắc lại: thiếu chiều sâu thì hời hợt, thiếu chiều rộng thì phiến diện, thiếu chiều cao thì thấp kém. Cho nên xem một bài kinh hoặc suy tư một vấn đề giáo lý thì nó mới tới nơi tới chốn. Trí Văn nghèo quá thì trí Tư làm sao khá nổi, lấy vốn liếng đâu mà tư duy. Thứ hai, nếu khả năng tư duy nó nghèo, lấy cái gì mà tu.

Mặc dù tôi nhắc lại lần nữa: tu Tứ niệm xứ không hề là suy nghĩ, nhe! Tu Tứ niệm xứ không có lý luận. Là một cái nhìn trực quan. Tu Tứ niệm xứ không lý luận, không kéo lê thê một núi sách, một tủ kinh đi sau lưng mình; tuy nhiên anh phải có khả năng Văn và Tư, cái Tu của anh mới tốt. Bởi vì thời này gần như là mình tự tu. Gần như vậy, thời này không có Thánh, không có Phật nữa. Ngày xưa có các Ngài. Các Ngài chỉ cần một câu chỉ điểm khai thị, ta bèn đến nơi đến chốn. Còn ngày nay thầy bà

toàn là bắn đạn chài không, bắn một lúc cả trăm phát, nó trúng lăm nhăm lỗ đố, chỗ này một viên, chỗ kia một viên. Do đó hành giả ngày nay cũng tự có cái trách nhiệm với mình hơi nhiều một chút.

Nhe, bởi vì thầy chỉ chịu trách nhiệm một mớ thôi, còn một mớ giao cho người mình. Khi Thánh hiền, chư Phật không còn nữa thì mình phải tự chịu trách nhiệm cho mình nhiều hơn, chớ cái gì cũng đổ cho người khác, ai đâu gánh cho mình.

OK. Chúc các vị một ngày vui nhe. Ngày mai mình gặp nhau nữa!